

# Tín ngưỡng tôn giáo

## môi trường nảy sinh, tích hợp và bảo tồn các di sản văn hóa - nghệ thuật dân gian

GS.TS.NGÔ ĐỨC THỊNH\*

**1** - Từ lâu trong giới nghiên cứu vẫn hiện tồn hai vấn đề lớn: 1) Tôn giáo tín ngưỡng có phải là văn hoá hay không phải là văn hoá, và 2) Quan niệm quy mọi hình thái văn hoá-nghệ thuật đều có nguồn gốc từ tôn giáo tín ngưỡng. Hai vấn đề lớn kể trên có liên quan mật thiết với đối tượng mà chúng ta và chúng tôi đang quan tâm nghiên cứu, do vậy cũng cần phải có giới thuyết nhất định,

- Nếu chúng ta hiểu văn hoá là hệ thống các biểu tượng, từ đó quy định những ứng xử của cá nhân và toàn thể cộng đồng, tạo nên sự thống nhất của cộng đồng cũng như sự khác biệt giữa cộng đồng này với cộng đồng khác (theo quan niệm văn hoá của UNESCO), thì tôn giáo tín ngưỡng cũng chính là văn hoá và là một bộ phận của văn hoá. Do vậy, nói tín ngưỡng tôn giáo với văn hoá là nói đến mối quan hệ mang tính đặc thù giữa hai bộ phận của văn hoá chứ không phải là giữa hai thực thể hoàn toàn tách biệt nhau.

Quan niệm quy mọi hình thái văn hoá-nghệ thuật có nguồn gốc từ tôn giáo tín ngưỡng đã có từ lâu trong giới nghiên cứu. Đây là quan niệm mang màu sắc cực đoan, tuy nhiên nó không phải là không có cơ sở và chứa đựng những hạt nhân hợp lý. Với những hiểu biết hiện nay, thì nhiều hình thái

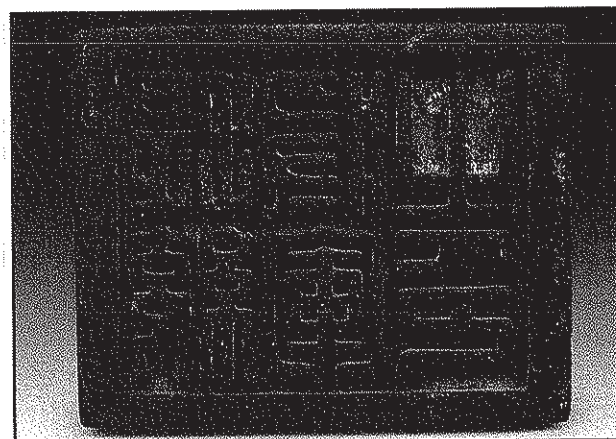
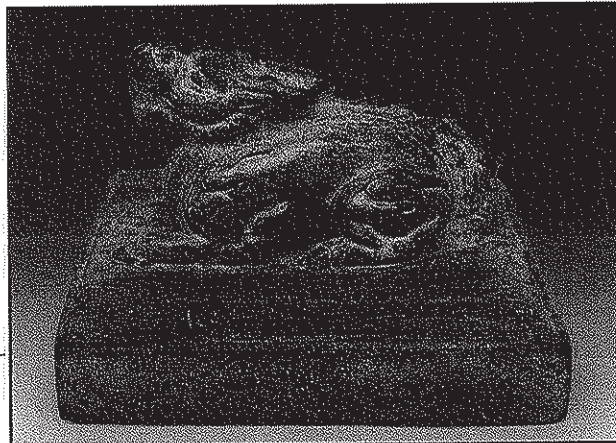
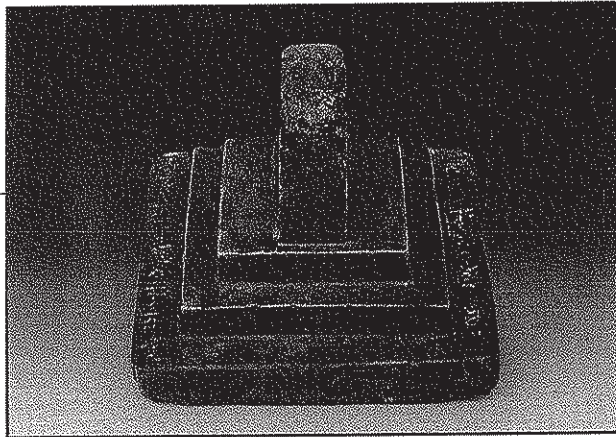
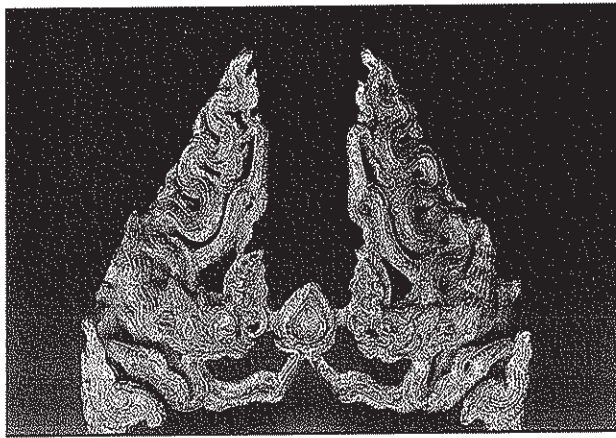
nghệ thuật thuở sơ khai của con người đều mang màu sắc tín ngưỡng nguyên thủy, nhiều thành tựu về văn hoá nghệ thuật của nhân loại từ thời bước vào lịch sử và văn minh cũng ít nhiều liên quan với tôn giáo tín ngưỡng. Văn hoá cổ đại ở Hy Lạp - La Mã, Ấn Độ, Trung Quốc, cũng như văn hoá thời Phục hưng cũng ít nhiều đều có nguồn gốc từ các tôn giáo lớn.

Sáng tạo văn hoá nghệ thuật là một hình thức sáng tạo đặc thù, nó không chỉ đòi hỏi trí tuệ mà còn phải có cảm hứng, cảm xúc đạt tới trạng thái thăng hoa. Chính ở đây, một niềm tin về một thế giới huyền ảo, siêu thực, tâm linh của tôn giáo tín ngưỡng đã tạo môi trường cho sự sáng tạo nghệ thuật này. Có thể nói, không có quan niệm về thế giới thần linh của người Hy Lạp cổ đại thì không có thần thoại Hy Lạp và không có nghệ thuật Hy Lạp đạt tới đỉnh cao của nghệ thuật nhân loại. Cũng như vậy có thể nói, không có Đạo Phật thì sẽ không có nghệ thuật Phật giáo...

2- Tín ngưỡng-môi trường sản sinh, tích hợp và bảo tồn nhiều giá trị văn hoá dân gian.

Trong văn hoá dân gian của các tộc người ở nước ta đã và đang tồn tại những

\* VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA



sinh hoạt văn hoá cộng đồng mà chúng tôi đã có lần gọi là "Hiện tượng văn hoá dân gian tổng thể". Hiện tượng văn hoá dân gian tổng thể là một hiện tượng văn hoá dân gian mà ở đó một yếu tố văn hoá dân gian nào đó lưu giữ vai trò chủ đạo (phần lớn là yếu tố tín ngưỡng), từ đó tạo nên một tổng thể các yếu tố phái sinh kèm theo, gắn kết với yếu tố văn hoá chủ đạo ấy(1). Chúng ta có thể kể ra các hiện tượng văn hoá dân gian tổng thể như lễ hội, lễ bỏ mả và nghệ thuật nhà mồ Tây Nguyên, Đạo Mẫu và văn hoá Đạo Mẫu...

Từ quan điểm trình bày trên về hiện tượng văn hoá dân gian tổng thể, ta có thể xem xét về mối quan hệ tín ngưỡng với sinh hoạt văn hoá dân gian trên hai khía cạnh: a) Tín ngưỡng tôn giáo là môi trường nảy sinh và tích hợp các giá trị văn hoá, và b) Tín ngưỡng tôn giáo là môi trường bảo tồn các giá trị văn hoá.

**a) Tín ngưỡng tôn giáo là môi trường nảy sinh và tích hợp các giá trị văn hoá nghệ thuật.**

Trong phần các tôn giáo tín ngưỡng, nhất là với các tôn giáo tín ngưỡng đã phát triển, không bao giờ chỉ có các tín điều và lễ nghi thuần túy, tức cái hạt nhân tôn giáo tín ngưỡng đơn thuần, mà để biểu đạt, thể hiện và chuyển tải các biểu tượng, các ý niệm của tôn giáo tín ngưỡng ấy, nó cần phải có các "công cụ", "phương tiện", coi đó như là thứ "ngôn ngữ" biểu đạt riêng, nếu thiếu cái đó thì khó có thể trở thành tôn giáo tín ngưỡng thực sự.

Thí dụ, thần linh, từ Phật, chúa Jesu, Mẫu, các vị Thành hoàng làng đến các thần thánh, ma quỷ... đều phải được ngẫu tượng, linh tượng hoá thành các tượng, các tranh thờ dưới dạng con người, con vật, cây, đất đá... Về các hình thức tranh tượng này ta đã có được những dấu tích cổ xưa nhất từ thời tiền sử, như các bức bích hoạ mô tả một nghi lễ của người nguyên thủy trên hang đá, các tượng thần linh tìm thấy trong các di tích khảo cổ. Qua các loại tranh thờ trong các tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam đã cho thấy "ngôn ngữ" tạo hình này gắn bó với tôn giáo tín ngưỡng như thế nào.

Tôn giáo tín ngưỡng không thể thiếu các huyền thoại, truyền thuyết, thần tích, thần

phả, các hình thức giáo lý, kinh kệ... Để mô tả nguồn gốc, hình trạng, "đời sống" của các thần linh, diễn đạt các giáo lý, tín điều của tôn giáo tín ngưỡng... để chuyển tải những nội dung trên, không chỉ cần có "ngôn ngữ" bình thường, mà phải nâng lên thành "nghệ thuật ngôn từ". Nhiều truyện kể, thơ ca dân gian đã trực tiếp nảy sinh và tích hợp để diễn tả các thần linh và giáo điều. Mo lên trời và mo Đẻ Đất Đẻ Nước đã nảy sinh và gắn bó với tang lễ của người Mường, các bản diễn Nôm thần tích của các Thần dưới dạng văn vần được nhân dân học thuộc và truyền khẩu, hàng ngàn bài hát văn châu, văn thờ của tín ngưỡng thờ thần, các bản trường ca nổi tiếng của nhiều tộc người Tây Nguyên được diễn xướng trong các nghi lễ.

Từ tín ngưỡng tôn giáo cũng nảy sinh và tích hợp các hình thức nghệ thuật như âm nhạc, ca hát và nhảy múa. Các bài ca được hát lên để kể chuyện, ca ngợi đời sống và công tích của các thần linh được trình diễn ở cửa đình, cửa chùa, trong các đền miếu. Nhạc lễ và múa thiêng tạo nên trạng thái phấn khích, vừa để con người trần tục thoát hồn, thông quan, hoà nhập với thế giới thần linh, vừa để thần linh "tái hiện" trước đời sống trần tục của con người. Bởi thế, trong các nghi lễ tôn giáo tín ngưỡng, với mức độ khác nhau ít khi thấy thiếu vắng các hình thức âm nhạc, nhảy múa. Nhiều hình thức âm nhạc, các làn điệu dân ca đều xuất phát từ môi trường tín ngưỡng, như châu văn vốn hình thành từ Đạo Mẫu; Hát Dặm, Hát Xoan, Quan họ, Hát ả đào... có nguồn cội từ hát cửa đình trong hội làng.

Múa cổ truyền của nhiều tộc người phần lớn cũng đều xuất phát từ môi trường tín ngưỡng và lễ hội: Múa Bóng, múa Hầu đồng, múa Then, múa Rông, múa sư tử, múa cọp, múa hát Bả trạo, múa trong lễ Bỏ mả ở Tây Nguyên, múa sinh tiền, múa đèn, múa con đĩ đánh bông... Có thể nói trong kho tàng múa của các tộc người Việt Nam thì múa tín ngưỡng chiếm vị trí chủ đạo.

Các diễn xướng, trò diễn dân gian dù trực tiếp hay gián tiếp đề cập đến nội dung tôn giáo tín ngưỡng, thì phần lớn đều được trình diễn trong lễ hội, một hiện tượng tiêu biểu của sinh hoạt tín ngưỡng - văn hoá cộng đồng của các làng xã người Việt và

các tộc ít người ở nước ta.

Lễ hội, một sinh hoạt văn hoá cộng đồng tiêu biểu của làng (buôn, plây, bản) của hầu hết các tộc người ở nước ta cũng đều hình thành và định hình trên cơ sở một nghi lễ tín ngưỡng tôn giáo: Hội chùa (thờ Phật), Hội đền (thờ Thần), Hội đình (thờ Thành hoàng làng)... Nhiều phong tục tốt đẹp tiêu biểu của văn hoá Việt Nam cũng đều ra đời từ các nghi lễ: sinh đẻ, lễ thành đinh, cưới xin, mừng thọ-lên lão, tang ma...

Nói văn hoá-nghệ thuật cổ truyền của các dân tộc gắn bó mật thiết với đời sống tâm linh, với tôn giáo tín ngưỡng thể hiện trên hai khía cạnh: 1) Tôn giáo tín ngưỡng là môi trường nảy sinh các sinh hoạt văn hoá nghệ thuật, và 2) Nó tích hợp các hiện tượng văn hoá nghệ thuật vốn có của dân tộc vào môi trường tôn giáo tín ngưỡng. Nói như trên là để tách bạch trong tư duy nghiên cứu chứ thực ra trong thực tế không hoàn toàn là như vậy, mà thường các nhân tố nảy sinh và tích hợp hoà quyện vào nhau. Thí dụ, tranh thờ, tượng thờ, không chỉ ra đời trong môi trường tín ngưỡng tôn giáo dân gian, mà chúng còn được tích hợp, thu hút từ tranh dân gian đời thường, thể hiện từ màu sắc, bố cục, phong cách thể hiện, phương thức vẽ tranh, in tranh... Chính vì vậy mà tranh thờ là một bộ phận không thể tách rời của tranh dân gian. Cũng với cách nhìn nhận như vậy khi ta xem xét nhạc nghi lễ, múa thiêng...

Hiện tượng "văn hoá Đạo Mẫu" cũng là một thí dụ điển hình chứng minh khá đầy đủ cho mối quan hệ mật thiết giữa tín ngưỡng tôn giáo và văn hoá dân gian. Đạo Mẫu là một tín ngưỡng bản địa đang trong quá trình trở thành một tôn giáo dân gian, một thứ "Đạo nội". Từ nhân lõi tôn giáo tín ngưỡng này, Đạo mẫu, diễn xướng Đạo Mẫu (âm nhạc, múa, hát châu văn, sân khấu), kiến trúc và nghệ thuật trang trí, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng gắn với Đạo Mẫu...

Có thể nói có Đạo Mẫu và nghi thức Hầu bóng mới có hát văn châu và làn điệu Hát văn, một trong các giá trị tiêu biểu của âm nhạc cổ truyền của người Việt. Tuy nhiên, như kết quả nghiên cứu của nhiều nhà nghiên cứu, hát văn và âm nhạc châu văn đã thu hút, tích hợp và nâng cao nhiều yếu

tố của âm nhạc và các làn điệu dân ca của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ. Sự hình thành và định hình của múa trong hầu bóng cũng theo xu hướng chung như vậy.

Nói tôn giáo tín ngưỡng là môi trường sản sinh các giá trị văn hoá nghệ thuật còn bao hàm cả ý nghĩa tôn giáo tín ngưỡng là môi trường tạo nên cảm hứng cho các sáng tạo văn hoá nghệ thuật. Điều này chúng ta có thể tìm thấy khá nhiều dẫn dụ ở các nước, các dân tộc trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Tuy nhiên ở nước ta, minh chứng rõ nét hơn cả có lẽ là trường hợp sáng tác và diễn xướng sử thi Khan của người Êđê, Ôt Rông của người Mnông, Hmon của người Bana...

Như mọi người đều rõ, các tộc người ở Tây Nguyên còn ở trình độ phát triển thấp, bảo lưu nhiều tàn dư của xã hội nguyên thủy. Tín ngưỡng của họ là đa thần mà nền tảng là quan niệm vạn vật hữu linh. Thí dụ, đối với người Êđê, mọi vật, từ sông suối, rừng núi, trời đất đến các vật như chiêng, ché, nhà cửa, voi ngựa, hòn đá, gốc cây, con dao, cái gùi, thanh kiếm, cây lao... đều có hồn, cái hồn đó ở con người thì gọi là *mngắt, yun*, còn ở vật thì gọi là *yang*. Cũng như con người, đồ vật có yang tốt và yang xấu, có thể giúp ích hay làm hại con người, vật có yang nên có thể vui buồn, bằng lòng hay bất bình. Trong các yang của vật có yang mạnh, yang yếu, chúng có thể hoà hợp hay xung khắc. Do quan niệm mọi vật có hồn (yang), nên con người có thể trò chuyện, vỗ về, nghe lời báo mộng của yang. Thí dụ, trước khi chặt cây, người ta vỗ về trò chuyện, xin phép cây đó. Trước khi đào ché rượu lên để uống, người ta nói với ché: "Tôi lấy bà lên (ché mang nữ tính) để tiếp khách quý, để cúng thần linh...".

Do quan niệm mọi vật có hồn như một cá thể nên nó đều có tên riêng: chiêng Ung rạ, chiêng Mộ rạ, ché pêl, ghe kpan-y đung..., vật cũng có đực, có cái, có mẹ, con, anh em hệt như một gia đình.

Quan niệm yang của tín ngưỡng vạn vật hữu linh như trên, tạo nên sự hoà đồng, giao cảm giữa con người và vạn vật quanh mình, con người không tách rời thế giới quanh mình, một quan niệm thực huyền ảo về thế giới. Quan niệm này chính là nền tảng của sự sáng tạo, lưu truyền và thưởng

thức sử thi thần thoại và truyện cổ tích (2). Vì thế trong sử thi, hình tượng các nhân vật lịch sử như tái hiện sống động trong các áng văn bất hủ, cuốn hút, làm say mê lòng người hết đêm này đến đêm khác qua lời của người kể Khan. Chất lãng mạn đầy tính nhân văn ấy được tạo nên từ cảm hứng của thế giới tâm linh.

Chúng ta có thể nghe nói về cảm hứng sáng tạo trong kể Hmon của người Bana. "Người kể Hmon (sử thi của người Bana) nằm trên sàn nhà, cạnh ông là những thành viên già của làng ngồi im lặng. Người ta không đốt lửa, nhà Rông chìm trong bóng tối dày đặc. Nhưng không thể khác được, bởi vì người ta tin rằng những nhân vật của Hmon bay đến, đậu vào linh hồn người kể. Mỗi nhân vật đều phải chờ đến lượt mình thì mới đậu vào linh hồn người kể. Đó là điều kiện không thể thiếu để người kể có thể thể hiện những nhân vật với tất cả những tính cách của chúng như vẫn hằng có. Nếu nhà rông được chiếu sáng thì các nhân vật sẽ bị hoảng sợ, không thể bay về và hạ cánh xuống linh hồn người kể truyện. Và, vì thế cuộc kể Hmon sẽ trở nên khô cứng, nhợt nhạt"(3).

#### **b) Tôn giáo tín ngưỡng - môi trường bảo tồn các giá trị văn hoá nghệ thuật.**

Dù nảy sinh hay được tích hợp vào trong môi trường tôn giáo tín ngưỡng thì nhiều giá trị văn hoá nghệ thuật dân gian cũng được bảo tồn trong môi trường này như là những nhân tố phái sinh của một hiện tượng văn hoá dân gian tổng thể.

Chúng ta có thể dẫn ra đây tín ngưỡng thờ Thành Hoàng làng của người Việt làm thí dụ. Việc thờ cúng vị thần bảo hộ cho mỗi làng hàng năm vào dịp ngày sinh hay ngày mất (hoá) của vị thần đó, đồng thời là dịp mở hội làng. Tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể hội làng trở thành to nhỏ khác nhau, có khi hội làng trở thành hội cả vùng (Hội Gióng, Hội Lim, Hội Đồng Kỵ, Hội Bình Đà...) thậm chí như là Quốc lễ (Hội Đền Hùng), thì các loại hội này cũng là dịp để con người vui chơi, giải trí, giao tiếp, nhiều sinh hoạt văn hoá nghệ thuật được trình diễn. Các diễn xướng và trò diễn dân gian, như đại diễn xướng ba trận đánh giặc Ân trong Hội Gióng, diễn xướng Múa Cờ (Cờ Lau tập trận) trong Hội Trường Yên, các trò

diễn: trò Ngô, Xuân Phả Tú Huân... trong hội làng ở Thanh Hoá, các hình thức múa hát trong Hội Dô, Hội chèo tầu (Hội Gối), hát Xoan, hát ví, hát quan họ trong nhiều lễ hội ở Bắc bộ; các trò đua tài: vật, võ, bơi chải, đua ghe Ngo, chọi trâu, kéo co, chơi đu, các trò đua trí: Đánh cờ, đố thai... nhiều món ăn đặc sản và sản phẩm địa phương trưng bày và thưởng thức...

Điều cần nhấn mạnh là các sinh hoạt văn hoá nghệ thuật này trong lễ hội không còn là các sinh hoạt thông thường mà nó đã mang tính phong tục, nghi lễ, không thể tùy tiện thêm thắt hay vứt bỏ. Việc thưởng thức tài nghệ, sự thắng thua trong các cuộc tranh tài đều liên quan tới thần linh và vận mệnh của cá nhân hay cả cộng đồng. Thí dụ, trong các cuộc đua thuyền hay chọi trâu, thôn nào, giáp nào thắng, có vinh dự vào lễ thần, đã tin rằng năm đó họ sẽ được Thành hoàng làng phù hộ, tránh được rủi ro, gặp nhiều may mắn. Đây là quá trình "linh thiêng hoá" các sinh hoạt vốn mang tính đời thường, tạo ra môi trường tốt cho việc bảo tồn nhiều sinh hoạt và giá trị văn hoá nghệ thuật dân gian.

Ngoài ra, còn thấy nhiều phong tục cổ xưa, nhất là các tục Hèm của Thành hoàng làng, các trò diễn và diễn xướng, các loại nhạc lễ và điệu múa, các trò chơi... mà mỗi năm nó chỉ được trình diễn trong các lễ hội, tạo nên một trạng thái mà chúng tôi tạm dùng khái niệm "hoá thạch văn hoá" trong môi trường tín ngưỡng tôn giáo. Đây cũng là một khía cạnh của việc bảo tồn di sản văn hoá nghệ thuật trong môi trường tín ngưỡng tôn giáo.

Nói tôn giáo tín ngưỡng là môi trường bảo tồn nhiều hiện tượng và giá trị văn hoá nghệ thuật, thì cũng phải hiểu đây không phải là sự bảo tồn tĩnh tại, mà bản thân các hiện tượng văn hoá nghệ thuật đó cũng luôn biến đổi và vận động theo quy luật riêng của nó. Chúng tôi có thể dẫn ra đây hiện tượng hát văn và âm nhạc châu văn làm thí dụ. Nhạc và hát Châu văn hình thành và định hình trong môi trường tín ngưỡng Mẫu và nghi thức hầu đồng. Các nhà nghiên cứu không phải khó khăn lắm khi nhận diện các hình thức âm nhạc, dân ca của người Việt và của một số dân tộc khác được thấu nhận và tích hợp vào để

hình thành nên âm nhạc và dân ca Châu văn. Tuy nhiên, không ai không thừa nhận âm nhạc và hát văn là một hình thức âm nhạc và dân ca riêng, thậm chí là một trong những hình thức âm nhạc và dân ca tiêu biểu và độc đáo của người Việt.

Sau khi đã hình thành và định hình thì bản thân âm nhạc và hát văn cũng có nhiều biến đổi với nhiều phong cách địa phương: Hà Nội, Huế và Sài Gòn... Hơn thế nữa, hình thức âm nhạc và dân ca này còn biến đổi theo những hướng khác nhau, thứ nhất nó tiếp tục được bảo tồn và hoàn thiện hơn trong môi trường tín ngưỡng thờ Mẫu, mà những năm gần đây lại có cơ hội phát triển mạnh ở cả đô thị và nông thôn, thứ hai, âm nhạc và hát văn lại được sân khấu hoá, đời thường hoá, không chỉ mang nội dung tín ngưỡng mà còn cả những nội dung xã hội, chính trị mới, tách khỏi môi trường tôn giáo tín ngưỡng.

Nhiều hình thức âm nhạc, hát, múa như hát Quan họ, hát Dặm, hát Then... cũng được bảo lưu và phát triển theo các chiều hướng tương tự như trường hợp hát Văn kể trên.

Mối quan hệ giữa tôn giáo tín ngưỡng và văn hoá nghệ thuật như nêu trên, không chỉ mang ý nghĩa học thuật, mà có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Nó giúp chúng ta xử lý các vấn đề nhạy cảm trong đời sống tín ngưỡng của nhân dân, cũng như chủ trương bảo tồn, làm giàu và phát huy giá trị văn hoá nghệ thuật trong đời sống xã hội hiện nay. Mỗi suy nghĩ và việc làm theo cách đơn giản và phiến diện trong việc xử lý mối quan hệ biện chứng và hữu cơ giữa tôn giáo tín ngưỡng và văn hoá nghệ thuật đều dẫn tới sai lầm trong nhận thức và kém hiệu quả trong thực tiễn.

N.Đ.T

#### **Chú thích:**

- 1) Xem Ngô Đức Thịnh (chủ biên), *Hát Văn*, NXB Văn hoá dân tộc.H, 1992. tr.116.
- 2) Phan Đăng Nhật, *Sử thi Khan Êđê*. NXB.H, 1991.
- 3) Tô Ngọc Thanh. *Folklo Báhnar*. Sở Văn hoá Thông tin Gia Lai-Kon Tum, 1988.